

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 213/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10/8/2021

V/v “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tú
2. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 173/2021/TLST-HNGĐ, ngày 25/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích Tr – Sinh năm 1994 (có mặt)

Địa chỉ: Khối PN, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Ông Võ Đình Th – Sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối PN, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích Tr trình bày: Bà Huỳnh Thị Bích Tr và ông Võ Đình Th kết hôn vào ngày 03/7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, ông Th không lo làm ăn, thường xuyên sử dụng ma túy, để có tiền sử dụng ma túy ông Th đã bán tài sản trong nhà, bà Tr nhiều lần khuyên can nhưng ông Th không nghe, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng kéo

dài, không còn tình cảm và đã sống ly thân từ tháng 6/2021 đến nay nên bà Tr yêu cầu ly hôn ông Th.

Về con chung: Có 1 con Võ Đình Q - Sinh ngày 20/12/2018

Hiện nay con đang sống cùng ông Th, khi ly hôn bà Tr yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự giải quyết

Nợ chung: Không có

Bị đơn ông Võ Đình Th trình bày tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án như sau: Bà Huỳnh Thị Bích Tr và ông Võ Đình Th kết hôn vào ngày 03/7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống vợ chồng vẫn bình thường nhưng đến năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên công việc của ông Th không ổn định, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau về tiền bạc và bà Tr đã bỏ nhà ra đi đâu không rõ từ tháng 6/2021 đến nay. Bà Tr yêu cầu ly hôn, ông Th không đồng ý vì còn thương vợ, thương con, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống. Nếu bà Tr cương quyết ly hôn thì ông Th đồng ý.

Về con chung: Có 1 con Võ Đình Q- Sinh ngày 20/12/2018

Hiện nay con đang sống cùng ông Th, khi ly hôn ông Th yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự giải quyết

Nợ chung: Không có

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX cho bà Tr được ly hôn ông Th, giao con Võ Đình Q cho bà Tr nuôi dưỡng, bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, sau khi ly hôn ông Th được quyền thăm nom con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tr yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Th, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Th hiện nay cư trú tại phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ 1 và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Bích Tr và ông Võ Đình Th kết hôn vào ngày 03/7/2017, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông Th là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ông Th và bà Tr thừa nhận vợ chồng tính tình không hợp, cãi vã nhau thường xuyên và không sống chung từ tháng 6/2021 đến nay, hơn nữa ông Th thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, bà Tr nhiều lần khuyên can nhưng ông Th không nghe dẫn đến vợ chồng cãi vã nhau. Nếu bà Tr cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông Th đồng ý. Trường hợp này xét thấy vợ chồng bà Tr mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt và thực tế hai người không chung sống với nhau từ tháng 6/2021 đến nay, do đó yêu cầu ly hôn của bà Tr là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận xử cho bà Tr được ly hôn với ông Th là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Xét về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Đình Q - Sinh ngày 20/12/2018. Ông Th và bà Tr đều có yêu cầu được nuôi con chung. Xét yêu cầu của các đương sự thấy rằng: Căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi.....*” cháu Q hiện nay 32 tháng tuổi, còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Bà Tr hiện nay có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Đối với ông Th qua xác minh thể hiện ông Th sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 16/5/2021, hiện nay ông Th là đối tượng nghiện ma túy Công an phường ĐA đang theo dõi và quản lý, do đó ông Th không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Để đảm bảo ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho con chưa thành niên HĐXX cần phải giao cháu Q cho bà Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về khoản cấp dưỡng nuôi con, bà Tr không yêu cầu nên không xem xét. Sau khi ly hôn, ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và Lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Điều 147 BLTTDS thì bà Tr phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Phí và Lệ phí, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Bích Tr đối với ông Võ Đình Th về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Bích Tr được ly hôn ông Võ Đình Th.

2/Về quan hệ con chung: Có 01 con chung

Giao con Võ Đình Q - Sinh ngày 20/12/2018 cho bà Huỳnh Thị Bích Tr trực tiếp nuôi dưỡng (*Võ Đình Q hiện nay đang sống cùng ông Võ Đình Th*).

Bà Huỳnh Thị Bích Tr không yêu cầu ông Võ Đình Th cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, ông Võ Đình Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3/Về án phí: Bà Huỳnh Thị Bích Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004410 ngày 25/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Huỳnh Thị Bích Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường ĐA;
- THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Nhung

